TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22-01-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Trọng Trung
2. Bà Vũ Thị Vẻ

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Mới – Kiểm sát viên;

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D - Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phùng Văn C - Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 29/10/2024 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị D trình bầy:

Chị và anh Phùng Văn C đăng ký kết hôn ngày 22/3/2010 tại UBND xã Châu Quế Thượng, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, nhiều lần xảy ra xô xát, cãi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không quan tâm đến nhau. Từ đó ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, chị xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Văn C.

Tại bản tự khai ngày 07/01/2025, anh Phùng Văn C trình bầy: Về ngày tháng năm đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như chị D đã trình bầy nêu trên. Quá trình chung sống đến năm 2018, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, nhiều lần xẩy ra xô xát, cãi nhau, vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay, không quan tâm đến nhau. Đến nay chị D đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Chị D và anh C đều xác nhận quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Phùng Diệu Linh - Sinh ngày 16/11/2010 và cháu Phùng Trà M - Sinh ngày 26/01/2014, hiện tại các cháu phát triển bình thường và đang do anh C trực tiếp nuôi D, chăm sóc. Anh C có nguyện vọng tiếp tục nuôi D con chung, không yêu cầu chị D cấp D tiền nuôi con, chị D nhất trí để anh C được trực tiếp nuôi D con chung sau khi ly hôn và khônng có ý kiến gì khác.

Về tài sản chung và C nợ chung: Các đương sự đều có ý kiến không có tài sản chung, không có C nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, C khai các tài liệu, chứng cứ nhưng không hòa giải được vụ án do bị đơn vắng mặt, Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt nhưng sau khi nhận quyết định Các đương sự đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đều có văn bản trình bầy ý kiến, Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn C;

- Về nuôi con chung: Anh Phùng Văn C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi D, giáo dục cháu cháu Phùng Diệu Linh - Sinh ngày 16/11/2010 và cháu Phùng Trà M - Sinh ngày 26/01/2014 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị D không phải có nghĩa vụ cấp D tiền nuôi con chung.

- Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện xin ly hôn với anh Phùng Văn C và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi D chăm sóc con chung khi ly hôn. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị giữ nguyên ý kiến đã trình bầy trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy việc xét xử vắng mặt chị D là phù hợp với quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh C là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc. Nhiều lần xảy ra xô xát cãi nhau, do mâu thuẫn trầm trọng vợ chồng sống ly thân nhiều năm không quan tâm đến nhau. Do mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống không hạnh phúc, vì vậy việc chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D và anh C đều xác nhận có 02 con chung là cháu Phùng Diệu Linh - Sinh ngày 16/11/2010 và cháu Phùng Trà M - Sinh ngày 26/01/2014, hiện tại các cháu phát triển bình thường và đang sống cùng anh C, anh C có nguyện vọng nuôi D con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu chị D cấp D tiền nuôi con chung. Chị D cũng nhất trí để anh C được trực tiếp nuôi D con chung sau khi anh chị ly hôn, bản thân các cháu đều có nguyện vọng được anh C trực tiếp nuôi D, anh C có mức thu nhập đảm bảo điều kiện nuôi D con chung. Vì vậy cần giao cháu Phùng Diệu Linh và cháu Phùng Trà M cho anh C trực tiếp nuôi D là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do anh C không yêu cầu cấp D tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và C nợ chung: Chị D và anh C đều xác nhận không có tài sản chung, anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ a Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử: C nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Phùng Văn C.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Phùng Văn C chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cháu Phùng Diệu Linh - Sinh ngày 16/11/2010 và cháu Phùng Trà M - Sinh ngày 26/01/2014 cho anh Phùng Văn C trực tiếp nuôi D, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Chị Nguyễn Thị D không phải cấp D tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004150 ngày 30/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử C khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Văn Bàn (2);
- THADS huyện Văn Bàn;
- UBND xã Châu Quế Thượng;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên